VĂN BẢN ĐẾN ĐIỆN TỬ
Số 895 Ngày 11/11/2026

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-UBND	*Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2027–2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN) tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2027–2030, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 18/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới; Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của định số 58/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/5/2025 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 điều chỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 30/5/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 30/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực thi tiết kiệm điện và phát triển điện mặt trời mái nhà;

Căn cứ Kế hoạch số 563/KH-UBND ngày 13/8/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về phát triển điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2027–2030.

Về thẩm quyền ban hành chính sách, khoản 2 Điều 22 Luật Điện lực số 61/2024/QH15 quy định: *"Căn cứ khả năng kỹ thuật, điều kiện kinh tế và khả năng ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện tự sản xuất, tự tiêu thụ như sau: a) Hỗ trợ về tài chính cho đầu tư lắp đặt điện mặt trời mái nhà và hệ thống lưu trữ điện; b) Hỗ trợ kỹ thuật về thiết kế, giải pháp bảo đảm an toàn chịu lực công trình, giải pháp phòng cháy, chữa cháy"*. Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện là đúng thẩm quyền được Luật Điện lực giao.

2. Cơ sở thực tiễn

Việc phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ, nhất là điện mặt trời mái nhà tại hộ gia đình, phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo đảm an ninh năng lượng và thúc đẩy chuyển dịch năng lượng xanh, bền vững. Đối với hộ gia đình, điện mặt trời mái nhà tạo nguồn điện tại chỗ phục vụ nhu cầu sinh hoạt, góp phần giảm chi phí tiền điện, nâng cao khả năng tự chủ về năng lượng; đối với hệ thống điện, việc phát triển nguồn điện phân tán tại phụ tải góp phần giảm áp lực cung cấp điện từ hệ thống điện quốc gia, giảm phụ tải giờ cao điểm khi kết hợp với hệ thống lưu trữ điện, hạn chế tổn thất điện năng và giảm nhu cầu đầu tư bổ sung lưới điện ở một số khu vực.

Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định mục tiêu: phấn đấu đến năm 2030 có 50% các tòa nhà công sở và 50% nhà dân sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, phục vụ tiêu thụ tại chỗ, không bán điện vào hệ thống điện quốc gia. Đồng thời, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 30/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực thi tiết kiệm điện và phát triển điện mặt trời mái nhà tiếp tục đặt ra yêu cầu đẩy mạnh phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, ưu tiên lắp đặt tại cơ quan công sở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hộ gia đình;

khuyến khích lắp đặt kết hợp hệ thống lưu trữ năng lượng nhằm giảm phụ tải giờ cao điểm và tăng khả năng tự chủ nguồn điện tại chỗ.

Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 563/KH-UBND ngày 13/8/2026 về phát triển điện mặt trời mái nhà giai đoạn 2027–2030. Kế hoạch xác định mục tiêu đẩy mạnh phát triển điện mặt trời mái nhà theo hướng tự sản xuất, tự tiêu thụ, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; phấn đấu đến năm 2030 có khoảng 50% cơ quan công sở và 50% hộ gia đình trên địa bàn tỉnh lắp đặt, sử dụng điện mặt trời mái nhà. Đồng thời khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp và hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà kết hợp hệ thống lưu trữ năng lượng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng điện, tăng khả năng tự chủ nguồn điện tại chỗ, giảm phụ tải giờ cao điểm.

Tỉnh Hà Tĩnh có điều kiện tự nhiên tương đối thuận lợi để phát triển điện mặt trời mái nhà. Theo tài liệu về đặc điểm khí hậu Hà Tĩnh, số giờ nắng trung bình hằng năm tại khu vực phía Đông đạt khoảng 1.600–1.680 giờ, khu vực phía Tây khoảng 1.400 giờ; tổng lượng bức xạ mặt trời trung bình năm khoảng 95–120 kcal/cm², tương đương 3,0–3,8 kWh/m²/ngày. Theo thông số tính toán, sản lượng điện mặt trời tiềm năng (PVout) của tỉnh đạt khoảng 1.152 kWh/kWp/năm, cao hơn một số địa phương phía Bắc. Hệ thống nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình trên địa bàn tỉnh có khả năng khai thác diện tích mái để lắp đặt hệ thống điện mặt trời quy mô nhỏ, phục vụ tiêu thụ tại chỗ; đây là điều kiện thuận lợi để thực hiện mục tiêu phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo định hướng của Trung ương và kế hoạch của địa phương.

Về thực trạng phát triển ĐMTMN trên địa bàn tỉnh, theo số liệu tổng hợp đến ngày 31/10/2026, toàn tỉnh có 1.272 khách hàng đăng ký phát triển ĐMTMN tự sản xuất, tự tiêu thụ, với tổng công suất dự kiến 182,262 MWp; trong đó có 1.006 hộ gia đình phát triển điện mặt trời mái nhà, với tổng công suất lắp đặt 11.683,84 kWp.

Đối chiếu với tổng số khoảng 454.718 hộ gia đình sử dụng điện trên địa bàn tỉnh, số hộ đã lắp đặt ĐMTMN còn chiếm tỷ lệ rất thấp (khoảng 0,22%). Theo mục tiêu của tỉnh, phấn đấu đến năm 2030 có 50% số hộ gia đình lắp đặt, sử dụng ĐMTMN, tương ứng khoảng 227.359 hộ. Như vậy, số hộ cần tiếp tục vận động, khuyến khích phát triển để đạt mục tiêu còn khoảng 226.353 hộ. Điều này cho thấy dư địa phát triển ĐMTMN hộ gia đình trên địa bàn tỉnh còn rất lớn, đồng thời đặt ra yêu cầu cần có chính sách hỗ trợ phù hợp, khả thi nhằm tạo chuyển biến về quy mô triển khai trong giai đoạn 2027–2030.

Số liệu thống kê qua từng năm cho thấy xu hướng phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đối với khách hàng hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh tăng mạnh trong thời gian gần đây, đặc biệt từ năm 2026. Cụ thể, năm 2025 có 25 hộ gia đình lắp đặt với tổng công suất inverter 272 kW, trong đó 16/25 hộ lắp đặt kèm hệ thống lưu trữ, chiếm 64%. Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/10/2026, có thêm 665 hộ lắp đặt với tổng công suất inverter 5.991,07 kW, trong đó 555/665 hộ lắp đặt kèm hệ thống lưu trữ, chiếm 83,46%.

Căn cứ số liệu thực tế về cơ cấu hệ thống điện mặt trời mái nhà hộ gia đình trên địa bàn tỉnh, tỷ lệ hệ thống có tích hợp pin lưu trữ tăng từ 64% năm 2025 lên 83,46% trong 10 tháng đầu năm 2026. Dự báo trong giai đoạn 2027–2030, nhu cầu lắp đặt hệ thống có lưu trữ tiếp tục chiếm tỷ trọng chủ yếu. Trên cơ sở xu hướng thực tế này, UBND tỉnh dự kiến cơ cấu khái toán kinh phí theo hướng khoảng 20% số hộ được hỗ trợ thuộc nhóm không lắp đặt hệ thống lưu trữ điện và khoảng 80% số hộ được hỗ trợ thuộc nhóm lắp đặt đồng bộ hệ thống lưu trữ điện.

Tuy nhiên, thực tế triển khai cũng cho thấy quy mô phát triển điện mặt trời mái nhà hộ gia đình vẫn còn rất thấp so với tiềm năng và mục tiêu đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là chi phí đầu tư ban đầu của hệ thống điện mặt trời mái nhà còn tương đối lớn so với khả năng tài chính của nhiều hộ gia đình; chi phí hệ thống lưu trữ điện còn cao; người dân còn thiếu thông tin đầy đủ về hiệu quả kinh tế, thời gian hoàn vốn, phương án vận hành, bảo trì; một số hộ còn e ngại các yêu cầu kỹ thuật về an toàn điện, khả năng chịu lực của mái nhà, phòng cháy, chữa cháy; chưa nắm rõ quy trình thông báo phát triển nguồn điện, hồ sơ đấu nối, nghiệm thu và trách nhiệm trong quá trình vận hành.

Bên cạnh yêu cầu thực tiễn tại địa phương, Văn bản số 10790/VPCP-CN ngày 22/10/2026 của Văn phòng Chính phủ về các giải pháp bảo đảm cung ứng điện giai đoạn 2027–2030, trong đó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu: "*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo: Khẩn trương ban hành chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời tự sản xuất, tự tiêu thụ theo khoản 2 Điều 22 Luật Điện lực, hoàn thành trong tháng 12 năm 2026".*

Từ các căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh là cần thiết, nhằm cụ thể hóa thẩm quyền được giao tại khoản 2 Điều 22 Luật Điện lực năm 2024, triển khai mục tiêu tại Quyết định số 768/QĐ-TTg, Chỉ thị số 10/CT-TTg; Kế hoạch của UBND tỉnh và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 10790/VPCP-CN; đồng thời tạo cơ chế hỗ trợ tài chính, hỗ trợ kỹ thuật ban đầu để khuyến khích người dân tham gia đầu tư, lắp đặt, sử dụng điện mặt trời mái nhà an toàn, hiệu quả, đúng mục đích tự sản xuất, tự tiêu thụ, góp phần thực hiện mục tiêu tiết kiệm điện, giảm áp lực cung ứng điện, phát triển năng lượng tái tạo và thúc đẩy chuyển dịch năng lượng xanh trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện thẩm quyền được giao tại khoản 2 Điều 22 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024.

- Xây dựng chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đối với các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh phù hợp với chủ trương,

đường lối của Đảng và Nhà nước về phát triển đồng bộ, hợp lý và đa dạng hoá các loại hình năng lượng, ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết phải bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tính hợp hiến, hợp pháp, bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật hiện hành, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tiễn và nguồn lực của địa phương.

Về thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục được thực hiện theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Quyết định số 18/QĐ-TTHĐND ngày 30/03/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc ban hành danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

Ngày ……/……/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số ……/UBND-…… giao Sở Công Thương tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Sở Công Thương đã tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình soạn thảo, Sở Công Thương đã ban hành văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành, địa phương theo quy định (Công văn số ……/SCT-QLNL ngày ……/……/2026); đồng thời đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các sở, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân, Sở Công Thương đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và hồ sơ liên quan, trình Sở Tư pháp thẩm định (Công văn số ……/SCT-QLNL ngày ……/……/2026).

Ngày ……/……/2026, Sở Tư pháp ban hành Báo cáo thẩm định số ……/BC-STP. Trên cơ sở ý kiến thẩm định, đặc biệt là nội dung liên quan đến nguồn lực tài chính và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Công Thương đã có văn bản đề nghị Sở Tài chính tham gia ý kiến (Công văn số ……/SCT-QLNL ngày ……/……/2026). Ngày ……/……/2026, Sở Tài chính có văn bản tham gia ý kiến về nguồn lực thực hiện chính sách. Trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính, Sở Công Thương tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và dự kiến nguồn lực thực hiện phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Tiếp đó, ngày ……/……/2026, Sở Công Thương có văn bản đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết lần 2 (Công văn số ……/SCT-QLNL). Ngày ……/……/2026, Sở Tư pháp ban hành Báo cáo thẩm định số ……/BC-STP. Sở Công Thương đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và các tài liệu trong hồ sơ để trình UBND tỉnh xem xét.

Ngày ……/……/2026, Sở Công Thương ban hành Tờ trình số ……/TTr-SCT về việc đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày ……/……/2026, UBND tỉnh tổ chức lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết theo quy định.

Ngày ……/……/2026, UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến trước khi trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày ……/……/2026, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Thông báo số ……-TB/ĐU về ý kiến đối với việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết nêu trên.

Ngày ……/……/2026, UBND tỉnh ban hành Tờ trình số ……/TTr-UBND trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện tại nhà ở riêng lẻ (sau đây gọi chung là hệ thống điện mặt trời hộ gia đình) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2027–2030, bao gồm: hỗ trợ kinh phí lắp đặt; hỗ trợ kỹ thuật; nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ kinh phí lắp đặt; hồ sơ, trình tự giải quyết và chi trả kinh phí hỗ trợ; thu hồi kinh phí hỗ trợ; trách nhiệm của chủ hộ trong việc thực hiện chính sách.

2. Đối tượng áp dụng

- Hộ gia đình lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện tại công trình xây dựng là nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

3. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh được xây dựng theo hình thức quy định trực tiếp, gồm 12 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ.

Điều 5. Mức hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình.

Điều 6. Điều kiện để được hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình.

Điều 7. Hỗ trợ kỹ thuật.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí lắp đặt của Chủ hộ.

Điều 9. Trình tự giải quyết hồ sơ và chi trả kinh phí hỗ trợ.

Điều 10. Thu hồi kinh phí hỗ trợ.

Điều 11. Trách nhiệm của Chủ hộ.

Điều 12. Điều khoản thi hành.

4. Nội dung cơ bản

Quy định các nội dung cơ bản trong việc hỗ trợ các hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh như sau:

- Nguồn kinh phí thực hiện;
- Nguyên tắc và mức hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình;
- Điều kiện để được hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình;
- Nội dung hỗ trợ kỹ thuật;
- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí lắp đặt của Chủ hộ;
- Trình tự giải quyết hồ sơ và chi trả kinh phí hỗ trợ;
- Thu hồi kinh phí hỗ trợ;
- Trách nhiệm của Chủ hộ; điều khoản thi hành, hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản

1.1. Nguồn lực tài chính: Nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị quyết dự kiến tối đa 72 tỷ đồng trong giai đoạn 2027–2030, bình quân khái toán 18 tỷ đồng/năm, từ ngân sách cấp tỉnh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao hằng năm, phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Mức kinh phí cụ thể từng năm do cấp có thẩm quyền quyết định trên cơ sở dự toán ngân sách và nhu cầu thực tế.

1.2. Nhân lực: Công chức, viên chức các sở, ngành, địa phương có liên quan.

1.3. Điều kiện bảo đảm thi hành:

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện quản lý nhà nước về điện lực, tài chính, xây dựng, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện chính sách.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

1.4. Dự kiến kinh phí thực hiện

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện chính sách giai đoạn 2027–2030 tối đa 72 tỷ đồng, bình quân khái toán 18 tỷ đồng/năm. Quy mô hỗ trợ dự kiến 20.000 hộ, gồm 4.000 hộ lắp đặt hệ thống ĐMTMN không có lưu trữ và 16.000 hộ lắp đặt đồng bộ hệ thống lưu trữ điện. Việc xác định số hộ và kinh phí là cơ sở khái toán, không phải cam kết hỗ trợ đương nhiên; việc hỗ trợ thực tế phụ thuộc hồ sơ đủ điều kiện, kế hoạch hằng năm và dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

Mức hỗ trợ tối đa đối với hộ gia đình lắp đặt hệ thống ĐMTMN không có hệ thống lưu trữ điện là 2.000.000 đồng/hộ. Đối với hệ thống ĐMTMN được lắp đặt đồng bộ với hệ thống lưu trữ điện, tổng mức hỗ trợ tối đa là 4.000.000 đồng/hộ (đã bao gồm hỗ trợ đối với hệ thống ĐMTMN và hệ thống lưu trữ điện), không cộng thêm khoản hỗ trợ ngoài mức này.

Căn cứ số liệu tổng hợp nhu cầu lắp đặt của hộ gia đình được sử dụng để khái toán, dự kiến cơ cấu hộ được hỗ trợ gồm khoảng 20% hộ lắp đặt hệ thống không có lưu trữ và 80% hộ lắp đặt đồng bộ hệ thống lưu trữ điện. Theo đó, trong tổng số 20.000 hộ dự kiến hỗ trợ, có khoảng 4.000 hộ không lưu trữ và 16.000 hộ có lưu trữ. Cơ cấu này là giả định phục vụ tính toán kinh phí, không phải chỉ tiêu bắt buộc hoặc điều kiện hạn chế quyền đăng ký của hộ gia đình; cơ cấu thực tế được điều chỉnh theo nhu cầu hợp lệ và khả năng cân đối ngân sách.

Việc hỗ trợ được thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao hằng năm. Trường hợp số hồ sơ đủ điều kiện vượt quá kinh phí hoặc số lượng hộ dự kiến hỗ trợ trong năm, việc xem xét hỗ trợ thực hiện theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên và kế hoạch hằng năm quy định tại Nghị quyết; hồ sơ chưa được hỗ trợ do hết kinh phí được xem xét đăng ký trong năm kế hoạch tiếp theo nếu còn đáp ứng điều kiện.

Bảng khái toán kinh phí thực hiện chính sách giai đoạn 2027–2030 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Năm thực hiện	**Số hộ không lắp hệ thống lưu trữ điện dự**	**Mức hỗ trợ tối đa/hộ đối với nhóm không**	**Kinh phí hỗ trợ nhóm không lưu trữ**	**Số hộ lắp đồng bộ hệ thống lưu trữ điện dự**	**Mức hỗ trợ tối đa/hộ đối với nhóm**	**Kinh phí hỗ trợ nhóm có lưu trữ**	**Tổng số hộ dự kiến hỗ trợ**	**Tổng kinh phí dự kiến**

	kiến hỗ trợ	lưu trữ		kiến hỗ trợ	có lưu trữ			
2027	1.000	2	2.000	4.000	4	16.000	5.000	18.000
2028	1.000	2	2.000	4.000	4	16.000	5.000	18.000
2029	1.000	2	2.000	4.000	4	16.000	5.000	18.000
2030	1.000	2	2.000	4.000	4	16.000	5.000	18.000
Tổng cộng	4.000		8.000	16.000		64.000	20.000	72.000

Theo bảng khái toán, với tổng kinh phí dự kiến tối đa 72 tỷ đồng trong giai đoạn 2027–2030, chính sách có thể hỗ trợ khoảng 20.000 hộ gia đình, trong đó khoảng 4.000 hộ lắp đặt hệ thống ĐMTMN không có lưu trữ và 16.000 hộ lắp đặt đồng bộ hệ thống lưu trữ điện. Bình quân kinh phí hỗ trợ là 3,6 triệu đồng/hộ.

Đối chiếu với tổng số khoảng 454.718 hộ gia đình sử dụng điện trên địa bàn tỉnh, quy mô hỗ trợ dự kiến 20.000 hộ tương ứng khoảng 4,40% tổng số hộ. Nếu tính cả 1.006 hộ đã lắp đặt đến ngày 30/10/2026 và giả định không trùng lặp với các hộ được hỗ trợ trong giai đoạn 2027–2030, tổng số hộ có ĐMTMN đạt khoảng 21.006 hộ, tương ứng khoảng 4,62% tổng số hộ gia đình sử dụng điện trên địa bàn tỉnh.

Theo Kế hoạch số 563/KH-UBND ngày 13/8/2026, mục tiêu đến năm 2030 có 50% tòa nhà công sở và 50% hộ gia đình trên địa bàn tỉnh lắp đặt, sử dụng ĐMTMN, tương ứng khoảng 227.359 hộ. Quy mô hỗ trợ 20.000 hộ là một bộ phận của giải pháp thực hiện mục tiêu, không thay thế trách nhiệm tự đầu tư và các hình thức huy động nguồn lực khác. Để đạt mục tiêu, cần tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật, khuyến khích hộ gia đình tự đầu tư, phát triển tín dụng phù hợp và huy động nguồn lực xã hội.

Về công suất, với giả định công suất ĐMTMN bình quân 4 kWp/hộ, quy mô hỗ trợ 20.000 hộ có thể góp phần phát triển khoảng 80 MWp, tương đương khoảng 98,77% chỉ tiêu 81 MW phân bổ cho nhóm hộ gia đình theo Kế hoạch số 563/KH-UBND. Trong đó, 16.000 hộ lắp đặt đồng bộ hệ thống lưu trữ với dung lượng giả định bình quân 4 kWh/hộ có thể hình thành khoảng 64 MWh dung lượng lưu trữ. Đây là số liệu khái toán; công suất, dung lượng thực tế phụ thuộc quy mô hệ thống từng hộ và phải được kiểm soát để không vượt chỉ tiêu phân bổ, bảo đảm khả năng tiếp nhận của lưới điện.

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ ngân sách cấp tỉnh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Tổng mức 72 tỷ đồng là khái toán cho cả giai đoạn, không phải khoản kinh phí được bố trí một lần hoặc cam kết chi vượt dự toán. Việc phân bổ, thanh toán thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; trường hợp nhu cầu vượt dự toán, hồ sơ đủ điều kiện nhưng chưa được hỗ trợ được xem xét trong năm kế hoạch tiếp theo theo khả năng cân đối ngân sách.

2. Thời gian trình thông qua: Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua vào kỳ họp thứ …, HĐND tỉnh khóa …..

(có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2027–2030, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở: Công Thương, Tài chính, Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH